

THÁI ĐỘ, HÀNH VI CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HOÁ TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP LÂM SÀNG

TÓM TẮT

Mai Văn Bầy¹, Trịnh Thị Ngọc^{1*}

Mục tiêu: Mô tả thái độ, hành vi của sinh viên Điều dưỡng Trường Cao đẳng y tế Thanh Hoá trong hoạt động học tập lâm sàng năm 2025.

Phương pháp: Mô tả cắt ngang 372 sinh viên khóa 24 và khóa 25 ngành điều dưỡng Trường Cao đẳng y tế Thanh Hóa.

Kết quả: Tỷ lệ chung sinh viên có thái độ, hành vi đạt trong hoạt động học tập lâm sàng lần lượt chiếm 66,7%, 75,3%. Sinh viên năm thứ 2 có thái độ đạt chiếm tỉ lệ cao hơn 76,7%, sinh viên năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 48,5 % sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,005$ nguyên nhân có thể do lần đầu đi lâm sàng còn bỡ ngỡ nên dè dặt, cẩn trọng hơn, thái độ ân cần, niềm nở, lễ phép hơn nên sẽ có ý thức tốt hơn, chú ý lắng nghe, mong muốn được học hỏi nhiều hơn ở bệnh viện nên thái độ tốt hơn; Tỉ lệ hành vi đạt của sinh viên năm 2 và năm 3 là tương đương nhau. Sinh viên năm thứ 2 có hành vi đạt chiếm tỉ lệ 75,8%, sinh viên năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 74,2 % ($p = 0,802$).

Kết luận: Tỷ lệ chung sinh viên có thái độ, hành vi đạt trong hoạt động học tập lâm sàng đạt khá cao. Tuy nhiên vẫn còn có những sinh viên có thái độ và hành vi chưa đạt trong hoạt động thực tập lâm sàng như đi muộn, sử dụng điện thoại cho hoạt động cá nhân, tụ tập ngoài hành lang, căn teen, ghé đá, chưa tuân thủ nghiêm chỉnh trang phục tiện y khi đi học.

Từ khóa: Thái độ, hành vi trong hoạt động học tập lâm sàng, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.

ATTITUDES AND BEHAVIORS OF NURSING STUDENTS OF THANH HOA MEDICAL COLLEGE IN CLINICAL LEARNING ACTIVITIES

ABSTRACT

Objective: Describing the attitudes and behaviors of Nursing students at Thanh Hoa Medical College in clinical learning activities in 2025.

Method: A Cross-sectional study was conducted to select all students of course 24th and course 25th of nursing major at Thanh Hoa Medical College.

Results: The overall rate of students with satisfactory attitudes and behaviors in clinical learning activities was 66.7% and 75.3%, respectively. Second-year students had a higher rate of satisfactory attitudes (76.7%), while third-year students had only 48.5% of satisfactory attitudes, a statistically significant difference with $p < 0.005$; The reason may be that the first time they go to the clinic is still confused, so they are more reserved, careful, and have a more considerate, welcoming, and polite attitude, so they will have better awareness, listen attentively, and want to learn more in the hospital. The rate of satisfactory behaviors of 2nd and 3rd year students was similar. Second-year students had 75.8% of satisfactory behaviors, while third-year students had 74.2% of satisfactory attitudes ($p = 0.802$).

Conclusion: The overall rate of students with satisfactory attitudes and behaviors in clinical learning activities is quite high. However, there are still students with unsatisfactory attitudes and behaviors in clinical practice activities such as being late, using phones for personal activities, gathering in the hallways, cafeterias, stone benches, and not strictly following the casual dress code when attending clinical training at the hospital.

Keywords: Attitudes, behaviors in clinical learning, Thanh Hoa Medical College

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học tập lâm sàng (HTLS) ở các bệnh viện là một phần học đặc thù và đặc biệt quan trọng không thể thiếu trong chương trình đào tạo y khoa nói chung và ngành điều dưỡng (ĐD) nói riêng. Khi đi học LS sinh viên (SV) tiếp cận với người bệnh, với người nhà người bệnh và cả những nhân viên y tế, làm quen với môi trường Bệnh viện; Áp dụng kiến thức lý thuyết đã học, rèn luyện tay nghề, kỹ năng giao tiếp. Bởi vậy nội dung HTLS chiếm một thời lượng khá lớn trong chương trình đào tạo [1],[2].

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng lớn và được quan tâm đặc biệt. Điều dưỡng và dịch vụ do điều dưỡng cung cấp là một trong những trụ cột của hệ thống y tế và SVĐD là nguồn nhân lực điều dưỡng rất quan trọng trong tương lai. Điều dưỡng chăm

1. Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa

*Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Ngọc

Email: dr.ngocnhi@gmail.com

Ngày nhận bài: 23/3/2025

Ngày phản biện: 21/5/2025

Ngày duyệt bài: 3/6/2025

sóc, an ủi người nằm viện, đồng thời cũng là người tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng. Ngoài đòi hỏi về kiến thức thì thái độ, hành vi giao tiếp đúng mực của ĐD cũng đóng vai trò rất quan trọng trong chăm sóc người bệnh [2]. Vì vậy công tác đào tạo cho sinh viên điều dưỡng khi đi thực tập lâm sàng ở bệnh viện cần phải nghiêm túc và chất lượng để sau khi ra trường sinh viên sẽ trở thành những điều dưỡng giỏi tay nghề, có kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi tốt khi chăm sóc người bệnh [3],[4],[5].

Nghiên cứu khảo sát trên 103 SVĐD năm 3, năm 4 Trường Đại học Phenikaa năm 2021 cho thấy: Tỷ lệ sinh viên có thái độ, hành vi trong hoạt động HTLS của sinh viên đạt khá cao lần lượt chiếm 82,5%, 60,2%, SV năm 3 có hành vi đạt gấp 0,42 lần sinh viên năm 4 ($p < 0,05$); Một nghiên cứu khác tại ĐHĐD Nam Định ở 95 SV ĐD cho kết quả sinh viên có thái độ, hành vi đạt cao hơn lần lượt là 88,7% và 91,8% [1],[6].

Trên thực tế hoạt động giảng dạy THLS cho sinh viên của trường CĐ Y tế Thanh Hoá có rất nhiều thuận lợi; Công tác kết hợp viện trường luôn nhận được sự quan tâm với 10 BV tuyến Tỉnh và gần 20 BV tuyến Huyện là cơ sở thực hành. Cùng với đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm đông đảo; SV năm 2, 3 HTLS chủ yếu tại các BV tuyến tỉnh nơi rất đông bệnh nhân và mô hình bệnh tật đa dạng đó là lợi thế để SV có cơ hội rèn luyện thái độ, kiến thức, kỹ năng. Trong điều kiện kinh tế thị trường, người bệnh được xem là khách hàng, cơ sở y tế luôn trong tình trạng quá tải bệnh nhân, tâm lý của người bệnh cũng ít muốn sinh viên tiếp cận; về phía SV là những người chưa có kinh nghiệm thực tế nên thường có tâm lý ngại ngùng, sợ sai, lo sợ khi tiếp xúc với bệnh nhân và ngay cả với cán bộ y tế [7],[8]. Tất cả những điều đó ảnh hưởng rất nhiều tới hành vi và thái độ của SV khi đi lâm sàng. Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ĐD trong trường CĐ Y tế Thanh Hoá nói chung và trực tiếp nghiên cứu những khía cạnh trong hoạt động HTLS của SV nói riêng, từ đó có thể đưa ra 1 số khuyến nghị để giúp SV có thể thuận lợi và hiệu quả hơn khi học LS chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Khảo sát thái độ, hành vi của sinh viên Điều dưỡng Trường Cao đẳng y tế Thanh Hoá trong hoạt động học tập lâm sàng với mục tiêu: Mô tả thái độ, hành vi của sinh viên Điều dưỡng Trường

Cao đẳng y tế Thanh Hoá trong hoạt động học tập lâm sàng năm 2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: là SV cao đẳng ngành Điều dưỡng năm 2 và năm 3 đồng ý tham gia nghiên cứu từ tháng 01/2025 - 3/2025 tại Trường CĐ Y tế Thanh Hóa.

2.2. Mẫu và phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện. Chọn toàn bộ sinh viên CĐDD chính quy năm 3 khoá K24 gồm 132 SV và năm 2 khoá K25 gồm 240 SV đủ điều kiện tham gia nghiên cứu. Tổng số SV của hai khóa là 409 tuy nhiên, thực tế chúng tôi thu được số mẫu là 372 do tại thời điểm phỏng vấn có 37 SV không tham gia nghiên cứu do không có mặt.

Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng bộ câu hỏi thiết kế sẵn để thu thập thông tin. Bộ công cụ được nhóm nghiên cứu xây dựng và tham khảo từ nghiên cứu của Đặng Thị Hoa năm 2020[1] có cải tiến và bổ sung cho phù hợp với điều kiện tổ chức đào tạo cũng như các cơ sở thực hành LS của Trường CĐ Y tế Thanh Hoá. Bộ câu hỏi được xây dựng gồm có 46 câu và chia thành 3 phần: Thông tin chung của sinh viên (08 câu); Thái độ của sinh viên trong HTLS (18 câu); Hành vi của sinh viên (20 câu) trong HTLS tại bệnh viện.

Mức độ đánh giá: Đối tượng nghiên cứu trả lời về thái độ, hành vi trong hoạt động HTLS đúng $\geq 80\%$ tổng điểm, tương đương về thái độ SV trả lời được từ 14,4 điểm trở lên thì có thái độ “Đạt”, dưới 14,4 điểm có thái độ “Không đạt”. Hành vi trả lời đạt từ 16 điểm trở lên có hành vi “Đạt”, dưới 16 điểm có hành vi “Không đạt”.

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: Phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0

Phân tích số liệu thống kê mô tả bằng các thông số tần số, tỷ lệ %. Tỷ suất chênh OR và khoảng tin cậy 95% để xác định yếu tố liên quan đến thái độ, hành vi của sinh viên trong hoạt động thực tập lâm sàng.

2.3. Đạo đức của nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua hội đồng nghiên cứu của trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa ngày 19/12/2024. Thông tin của đối tượng nghiên cứu đều được giữ kín và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ về mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=372)

Nội dung		n	%
Giới tính	Nam	55	14,8
	Nữ	317	85,2
Đang học năm	2	240	64,5
	3	132	35,5
Điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên	Có	217	58,3
	Không	155	41,7
Xếp loại học tập	Khá trở lên	321	96,3
	Dưới khá	51	13,7
Lý do học nghề Điều dưỡng	Lời khuyên của gia đình, bạn bè, thầy cô	182	48,9
	Yêu thích, đam mê với nghề	67	18,0
	Có nhiều cơ hội việc làm	45	12,1
	Cơ sở đào tạo gần nhà	42	11,3
	Không còn sự lựa chọn khác	36	9,7
Hiện tại Bạn có yêu thích nghề điều dưỡng không?	Có	285	76,6
	Không	87	23,4

Đa số đối tượng nghiên cứu là nữ gấp 5,8 lần số sinh viên điều dưỡng là nam, nữ chiếm 85,2%, nam 14,8%. SV năm 2 chiếm tỉ lệ 64,5%, năm 3 chiếm tỉ lệ 35,5%; Có 86,3% SV có học lực khá trở lên; Có 58,3% SV xem nghề điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên; Ban đầu lí do chọn nghề là yêu thích, đam mê với nghề chỉ chiếm 18% nhưng hiện tại yêu thích nghề ĐD đã lên tới 76,6%.

Bảng 2. Thái độ của sinh viên trong hoạt động HTLS (n=372)

Nội dung		n	%
Thái độ khi đi học lâm sàng	Luôn háo hức	187	50,3
	Hơi lo lắng vì sợ không đủ kiến thức	155	41,7
	Sợ học lâm sàng	30	8,1
Thái độ của SV ĐD khi chào hỏi, giới thiệu	Ăn cần, niềm nở	359	96,5
	Làm cho có	11	3,0
	Thái độ khó chịu khi phải chào hỏi, giới thiệu	2	0,5
	Không đồng ý	9	2,4
	Không	282	75,8
Bạn có từng cáu gắt hoặc to tiếng với người bệnh không?	Chưa bao giờ	318	85,5
	Đã từng	54	14,5

Nội dung		n	%
Khi người bệnh đau đớn do bệnh tật bạn có thái độ như thế nào?	Cảm thông, động viên an ủi	332	89,2
	Coi đó là điều hiển nhiên	12	3,2
	Cảm thấy bất lực khi không thể giúp được gì cho NB	24	6,5
	Tránh tiếp cận, sợ hãi	4	1,1
Sau khi xin phép thực hiện kỹ thuật hoặc phối hợp với mình để nhận định mà người bệnh không đồng ý anh/chị cảm thấy như thế nào?	Bình thường không sao cả	298	80,1
	Buồn thất vọng	66	17,7
	Bực tức do không được tôn trọng	8	2,2
Chấp hành nội quy, quy chế bệnh viện và khoa thực tập	Có	362	97,3
	Không	10	2,7
Việc tuân thủ giờ học Lâm sàng như thế nào	Luôn luôn đúng giờ	294	79,0
	Đi muộn/ về sớm 1-2 lần	70	18,8
	Đi học muộn/ về sớm trên 2 lần	8	2,2
Việc tuân thủ giờ trực theo sự phân công như thế nào	Chưa bao giờ bỏ trực	360	96,8
	Bỏ trực 1-2 lần	6	1,6
	Bỏ trực > 2 lần	6	1,6
Khi muốn thay đổi lịch trực theo phân công ban đầu bạn thường làm gì?	Không báo lại CB phụ trách	41	11,0
	Báo với giảng viên phụ trách	331	89,0
Trêu đùa hay tụ tập đông trong phòng bệnh, phòng thủ thuật không	Có, đã từng	74	19,9
	Không	298	80,1
Trang phục của bạn như thế nào?	Mặc đồng phục chỉnh tề, sạch sẽ, thẻ card đầy đủ	320	86
	Thỉnh thoảng mặc không đúng	42	11,3
	Chỉ cần có áo Blu mặc là được	10	2,7
Tụ tập ngoài hành lang, căn teen, ghé đá nói chuyện riêng hoặc sử dụng điện thoại cho hoạt động cá nhân khác không	Không bao giờ	250	67,2
	Thỉnh thoảng	114	30,6
	Thường xuyên	8	2,2
	Thi thoảng mới xin phép	39	10,5
	Không bao giờ	20	5,4

Gần 50% số SV cảm thấy lo lắng và sợ đi học lâm sàng; SV ân cần, niềm nở khi chào hỏi, giới thiệu tiếp xúc với người bệnh chiếm 96,5%; Thái độ cảm thông, động viên an ủi người bệnh chiếm 89,2%. Vẫn có 14% SV đã từng cáu gắt hoặc to tiếng với người bệnh hoặc người nhà bệnh nhân.

SV đi học đúng giờ (79%), tuân thủ lịch trực (96,8%), trang phục đúng khi đi học (86%). Tuy nhiên còn một số nội dung thực hiện chưa tốt như: hơn 20% số SV còn đi muộn về sớm, 11% khi thay đổi lịch trực không báo cáo giáo viên quản lý, 14% chưa tuân thủ nghiêm chỉnh trang phục tiện y và có tới 32,8% số SV vẫn thỉnh thoảng tụ tập ngoài hành lang, căn teen, ghế đá nói chuyện riêng hoặc sử dụng điện thoại cho hoạt động cá nhân; 19,9 % số SV đôi lúc còn trêu đùa hay tụ tập đông trong phòng bệnh, phòng thủ thuật.

Bảng 3: Mức độ đạt về thái độ của sinh viên khi đi HTLS (n=372)

Nội dung			Thái độ đạt		Tổng
			Không đạt	Đạt	
Năm	2	Số lượng	56	184	240
		%	23.3%	76.7%	100.0%
	3	Số lượng	68	64	132
		%	51.5%	48.5%	100.0%
Tổng		Số lượng	124	248	372
		%	33,3%	66.7%	100.0%
p			0,000		

Tỉ lệ SV có thái độ đạt trong HTLS chiếm tỉ lệ 66,7%. SV năm 2 có thái độ đạt chiếm tỉ lệ cao hơn (76,7%), SV năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 48,5 % sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,005$.

Bảng 4. Hành vi chung của sinh viên khi HTLS(n=372)

Câu hỏi	Trả lời	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Bạn chuẩn bị kiến thức trước khi đi lâm sàng như thế nào?	Không chuẩn bị	18	4,8
	Có chuẩn bị nhưng không kĩ	192	51,6
	Chuẩn bị kĩ càng	162	43,6
Bạn có thực hiện nhiệm vụ ở đúng vị trí của mình khi được phân công trong quá trình thực tập.	Có	359	96,5
	Không	13	3,5
Khi gặp khó khăn trong việc hoàn thành 1 chỉ tiêu thực hành hoặc vấn đề không hiểu nào đó bạn làm gì?	Bỏ qua luôn	11	3,0
	Tìm hiểu trên mạng	49	13,1
	Hỏi bạn bè, Hỏi nhân viên y tế; Hỏi giảng viên	312	83,9
Khi có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực tập lâm sàng bạn có phản ánh tới giáo vụ bộ môn/ giảng viên phụ trách không?	Thường xuyên phản ánh	120	32,3
	Thỉnh thoảng phản ánh	209	56,2
	Không phản ánh	43	11,6
Bạn thực hiện nhiệm vụ khác ngoài chỉ tiêu lâm sàng khi được phân công như thế nào?	Luôn tìm cách tránh né	30	8,1
	Thực hiện nhưng không nghiêm túc	34	9,1
	Thực hiện một cách đầy đủ và trách nhiệm	308	82,8

95,2% SV chuẩn bị kiến thức trước khi đi học, 96,5% thực hiện nhiệm vụ ở đúng vị trí của mình được phân công trong quá trình thực tập; Khi gặp khó khăn trong việc hoàn thành 1 chỉ tiêu thực hành hoặc vấn đề không hiểu nào đó 97% tìm cách hỏi bạn bè, hỏi nhân viên y tế; hỏi giảng viên thậm chí tìm hiểu thêm trên mạng internet.

Bảng 5. Hành vi của sinh viên khi thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng (n=372)

Câu hỏi	Trả lời	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Đi thực tập bạn có được làm thủ thuật/ kỹ thuật với Điều dưỡng/KTV trong khoa không?	Có	358	96,2
	Không	14	3,8
Các kĩ thuật điều dưỡng bạn có làm đầy đủ theo quy trình không?	Làm đầy đủ	267	71,8
	Làm tắt bước	105	28,2
Bạn thực hiện các kĩ thuật được hướng dẫn như thế nào?	Thực hiện chăm chỉ	357	96
	Thực hiện chống đối	13	3,5
	Không Thực hiện	2	0,5
Việc thực hiện quy chế kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện, giữ gìn vệ sinh trật tự chung của bạn thế nào?	Nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn	350	94,1
	Chưa thực hiện tốt	22	5,9

96,2% SV được làm các kỹ thuật điều DD dưới sự giám sát của người hướng dẫn, thực hiện tốt quy chế kiểm soát nhiễm khuẩn chiếm tỉ lệ trên 94%. Tuy nhiên khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng vẫn còn tới 28,2 % sinh viên thực hiện tắt 1 số bước.

Bảng 6. Hành vi của sinh viên với hoạt động giảng dạy của giảng viên (n=372)

Câu hỏi	Trả lời	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Bạn có chuẩn bị bệnh nhân trước khi giảng viên đi buổi không?	Có	353	94,9
	Không	19	5,1
Bạn có chủ động đề nghị giảng viên hoặc điều dưỡng trong khoa hướng dẫn mình nhận định bệnh nhân hoặc làm kỹ thuật điều dưỡng không?	Có	284	76,3
	Không	88	23,7
Khi các anh/chị điều dưỡng chỉ dạy thì bạn quan sát thế nào?	Tập trung quan sát	353	94,9
	Quan sát hời hợt cho có	18	4,8
	Không quan sát	1	3
Sau khi làm thủ thuật/ hoặc sau khi nghe giảng Lâm sàng xong bạn thường làm gì?	Ôn tập lại kiến thức	180	48,4
	Theo dõi và chăm sóc người bệnh	177	47,6
	Làm việc riêng.	15	4,0
Bạn có ghi chép lại đầy đủ những nội dung được giảng/ hướng dẫn trong đợt học lâm sàng không?	Ghi chép đầy đủ chi tiết vào sổ tay lâm sàng	320	86
	Ghi chép khi được nhắc nhở	31	8,3
	Rất ít ghi chép và thường không mang sổ ghi	21	5,6
Bạn có hoàn thành các chỉ tiêu thực hành theo chương trình đào tạo đã đặt ra không?	Hoàn thành	333	89,5
	Thỉnh thoảng không hoàn thành	37	9,9
	Thường xuyên không hoàn thành	2	0,5

Có 94,9% SV chuẩn bị bệnh nhân trước khi giảng viên đi buồng; SV tập trung quan sát khi được chỉ dạy chiếm tỉ lệ 94,9 %; 96% SV tập trung ôn lại kiến thức hoặc theo dõi, chăm sóc người bệnh sau khi nghe giảng lâm sàng. Gần 90 % sinh viên hoàn thành các chỉ tiêu lâm sàng.

Bảng 7. Hành vi của SV với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân (n=372)

Câu hỏi	Trả lời	Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Khi người bệnh mới đến nhập viện bạn có chào hỏi và giúp đỡ không?	Có	359	96,5
	Không	13	3,5
Bạn có xin phép người bệnh trước khi tiến hành thăm khám hoặc làm thủ thuật không?	Không bao giờ	17	4,6
	Thỉnh thoảng	55	14,8
	Thường xuyên	300	80,6
Khi biết về tình trạng bệnh lý của bệnh nhân bạn có trao đổi với bệnh nhân về tình trạng của họ không?	Có	253	68
	Không	119	32
Khi được giao nhiệm vụ hướng dẫn bệnh nhân thực hiện các quy định của phòng bệnh hoặc đi làm các xét nghiệm bạn đã làm như thế nào?	Hướng dẫn tận tâm tận tình	315	94,4
	Hướng dẫn hời hợt	14	3,8
	Không hướng dẫn chỉ thông báo	7	1,9

96,5 % sinh viên có chào hỏi, giúp đỡ người bệnh khi mới nhập viện, 95,4% sinh viên xin phép người bệnh trước khi tiến hành thăm khám hoặc làm thủ thuật; 94,4 % hướng dẫn tận tâm tận tình cho bệnh nhân để thực hiện các quy định của phòng bệnh và phối hợp cán bộ y tế trong quá trình điều trị.

Bảng 8. Mức độ đạt về hành vi của sinh viên khi đi thực hành lâm sàng (n=372)

Nội dung			Hành vi đạt		Tổng
			Không đạt	Đạt	
Năm	2	Số lượng	58	182	240
		%	24.2%	75.8%	100.0%
	3	Số lượng	34	98	132
		%	25.8%	74.2%	100.0%
Tổng		Số lượng	92	280	372
		%	24.7%	75.3%	100.0%
p			0,802		

Tỉ lệ hành vi đạt của SV khi học thực hành lâm sàng là 75,3%, không đạt là 24,7%, Tỉ lệ hành vi đạt của sinh viên năm 2 và năm 3 là tương đương nhau. Sinh viên năm thứ 2 có hành vi đạt chiếm tỉ lệ 75,8%, sinh viên năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 74,2 %.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu trên 372 SV CĐDD cho thấy SV có thái độ đạt trong hoạt động HTLS là 66,7%, Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Hà Thị Liên, Bùi Thị Châm và cộng sự của Trường Đại học Phenikaa: SV có thái độ đạt trong hoạt động HTLS chiếm 82,5% [6]; và cũng thấp hơn kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hoa khi tiến hành nghiên cứu về thái độ, hành vi của SV thực hành tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020 (88,7%) [1]. Sở dĩ có sự khác biệt này có thể là do chúng tôi nghiên cứu trên sinh viên hệ cao đẳng còn 2 đề tài còn lại nghiên cứu trên đối

tượng là sinh viên đại học năm 3,4 những sinh viên đã có thời gian dài hơn rèn luyện thái độ, kỹ năng trong quá trình học tập.

Sinh viên năm thứ 2 có thái độ đạt chiếm tỉ lệ cao hơn (76,7%), SV năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 48,5 % sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,005$ điều này có thể giải thích do SV năm 2 lần đầu tiên làm quen với các môn LS, chưa có kinh nghiệm và kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà bệnh nhân, cán bộ y tế nên đôi khi sẽ dè dặt, cẩn trọng hơn, thái độ ân cần, niềm nở, lễ phép

hơn nên sẽ có ý thức tốt hơn, chú ý lắng nghe, mong muốn được học hỏi nhiều hơn ở bệnh viện, tuân thủ nội quy cũng tốt hơn.

Thái độ của SV khi người bệnh đau đớn do bệnh tật cho thấy hầu hết là cảm thông, động viên an ủi người bệnh chiếm 89,2%. Tuy nhiên điểm chưa tốt là có tới 14% đã từng cáu gắt hoặc to tiếng với người bệnh hoặc người nhà bệnh nhân. Kết quả của chúng tôi tương đương với nghiên cứu của tác giả Hà Thị Liên, Bùi Thị Châm và cộng sự của Trường Đại học Phenikaa (12,6%) sinh viên trả lời là thỉnh thoảng có cáu gắt với bệnh nhân [6]. Điều này là không cho phép và được coi là vi phạm nội quy về giao tiếp với người bệnh cần nghiêm khắc điều chỉnh.

Đa phần thái độ của SV với việc thực hiện nội quy, quy chế tại nơi HTLS là rất tốt, đi học đúng giờ 79% (Đại học Phenikaa 81,6%, Đại học điều dưỡng Nam Định 32%); tuân thủ lịch trực 96,8% (Đại học Phenikaa 100%, Đại học điều dưỡng Nam Định 91,8%); Tuy nhiên còn một số nội dung thực hiện chưa tốt như còn hơn 20% số sinh viên còn hiện tượng đi muộn về sớm, 11% khi thay đổi lịch trực không báo cáo giáo viên quản lý, tỉ lệ đã từng bỏ trực chiếm 3,2%; và có tới 32,8% số sinh viên vẫn thỉnh thoảng tụ tập ngoài hành lang, căn teen, ghé đá nói chuyện riêng hoặc sử dụng điện thoại cho hoạt động cá nhân; 19,9% số sinh viên đôi lúc còn trêu đùa hay tụ tập đông trong phòng bệnh, phòng thủ thuật. Kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu tại đại học Phenikaa nhưng thấp hơn nhiều so với nghiên cứu của tác giả Đặng Thị Hoa tại bệnh viện đa khoa Nam Định như: đi muộn lên tới 68%; bỏ trực chiếm 8,2%, sử dụng điện thoại cho nhu cầu cá nhân 55,7%[1],[6].

Kết quả nghiên cứu cho thấy 75,3% SV có hành vi đạt trong hoạt động HTLS và 24,7% là “không đạt”. Tỉ lệ hành vi đạt của SV năm 2 và năm 3 là tương đương nhau. SV năm 2 có hành vi đạt chiếm tỉ lệ 75,8%, SV năm 3 có hành vi đạt chỉ chiếm 74,2% ($p = 0,802$). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Hà Thị Liên, Bùi Thị Châm và cộng sự với 60,2% sinh viên có hành vi trong hoạt động HTLS “đạt” và 39,8% là “không đạt” [6]. Nhưng thấp hơn kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hoa (91,8%). Sở dĩ có sự khác nhau này có thể là do trong đề tài nghiên cứu của Đặng Thị Hoa nghiên cứu trên đối tượng đại học năm 3 lần đầu đi HTLS tại bệnh viện SV tuân thủ khá tốt mọi hướng

dẫn của thầy cô giảng dạy khi thực hành chưa có dấu hiệu chủ quan, đi tắt, bỏ bước... [1]. Chỉ số của chúng tôi cao hơn ĐH Phenikaa có thể do trường CĐY Thanh Hoá đã có truyền thống đào tạo cán bộ Điều dưỡng gần 65 năm; Ngoài đội ngũ cán bộ giảng viên kiêm nhiệm còn có 47 giảng viên cơ hữu của nhà trường tham gia công tác lâm sàng giảng dạy kèm cặp sinh viên tại các khoa của bệnh viện theo nghị định 111 của chính phủ nên việc sát sao trong dạy học lâm sàng là rất cao.

Có 96,2% SV được làm các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự giám sát của người hướng dẫn, trong đó 28,2% SV thực hiện tất 1 số bước. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có nhiều khác biệt so với nghiên cứu Đặng Thị Hoa: sinh viên được làm các kỹ thuật điều dưỡng 89,7% trong đó SV thực hiện đúng quy trình kĩ thuật là 39,2%, làm tắt bước bỏ bước 60,8%; [1].

Kết quả nghiên cứu hành vi của SV với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân cho thấy: 96,5% sinh viên có chào hỏi, giúp đỡ người bệnh khi mới nhập viện, 95,4% sinh viên xin phép người bệnh trước khi tiến hành thăm khám hoặc làm thủ thuật; 94,4% hướng dẫn cận kề tận tình cho bệnh nhân để thực hiện các quy định của phòng bệnh và phối hợp cán bộ y tế trong quá trình điều trị. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hoa (91,8%), với nghiên cứu của Hà Thị Liên, Bùi Thị Châm và cộng sự tại Trường Đại học Phenikaa năm 2021 là 94,2%. [1], [6].

V. KẾT LUẬN

Nhìn chung sinh viên có thái độ, hành vi đạt khi đi thực tập tại lâm sàng chiếm tỷ lệ trung bình. Tỷ lệ sinh viên có thái độ đạt trong hoạt động học tập lâm sàng chiếm 66,7%. Sinh viên có hành vi đạt trong hoạt động học tập lâm sàng chiếm 75,3%.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy SV năm thứ 2 có thái độ đạt chiếm tỉ lệ cao hơn 76,7%, sinh viên năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 48,5% sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,005$. Tỉ lệ hành vi đạt của SV năm 2 và năm 3 là tương đương nhau. SV năm thứ 2 có hành vi đạt chiếm tỉ lệ 75,8%, sinh viên năm 3 có thái độ đạt chỉ chiếm 74,2% ($p = 0,802$).

Tuy nhiên còn một số nội dung thực hiện chưa tốt như còn hơn 20% số sinh viên còn hiện tượng đi muộn về sớm, 11% khi thay đổi lịch trực không báo cáo giáo viên quản lý, tỉ lệ đã từng bỏ trực chiếm 3,2%; 14% chưa tuân thủ nghiêm chỉnh trang phục tiện y khi đi học lâm sàng, và có tới 32,8% số sinh

viên vẫn thỉnh thoảng tụ tập ngoài hành lang, căn teen, ghế đá nói chuyện riêng hoặc sử dụng điện thoại cho hoạt động cá nhân; 19,9 % số sinh viên đôi lúc còn trêu đùa hay tụ tập đông trong phòng bệnh, phòng thủ thuật. Khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng vẫn còn tới 28,2 % sinh viên thực hiện tất 1 số bước, 10% sinh viên đã từng chưa hoàn thành chỉ tiêu thực hành.

VI. KHUYẾN NGHỊ

Trước khi đi học lâm sàng Nhà trường cần tăng cường dạy- học kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà bệnh nhân; kỹ năng khai thác thông tin từ người bệnh và hướng dẫn sinh viên phương pháp học lâm sàng tích cực, chủ động thông qua các hoạt động ngoại khoá phát triển kỹ năng mềm; Giảng viên giám sát chặt chẽ nội quy, hoặc hỗ trợ tâm lý cho sinh viên trong suốt quá trình HTLS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đặng Thị Hoa (2020)**, “Nghiên cứu thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại bệnh viện đa khoa Tỉnh Nam Định năm 2020”.
2. **Bộ Y tế (2021)**, Thông tư Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện, Bộ Y tế, chủ biên.
3. **D. H. Dolmans và các cộng sự. (2008)**, “Factors adversely affecting student learning in the clinical learning environment: a student perspective”, Educ Health (Abingdon). 21(3), tr. 32.
4. **Guishu Zhong, Xia Xiong và Asian Social Science (2010)**, “Analysis of Factors Influencing Current Practice of Clinical Medicine Education”. 6(7), tr. 189.
5. **Nguyễn Thị Tuyết và Trường Đại học Vinh (2013)**, “Một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng thực tập lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng ở Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục. 108
6. **Hà Thị Liên và các cộng sự. (2023)**, “Nghiên cứu thái độ, hành vi trong hoạt động thực tập lâm sàng tại Bệnh viện của sinh viên năm 3, năm 4 Trường Đại học Phenikaa năm 2021 và một số yếu tố liên quan”. 6(04), tr. 6-14.
7. **Awuah-Peasah Dorothy và các cộng sự. (2013)**, “The attitudes of student nurses toward clinical work”. 5(2), tr. 22-27.
8. **Trịnh Thị Giang và các cộng sự. (2024)**, “Thái độ với nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông và một số yếu tố liên quan”, Tạp chí Nghiên cứu Y học. 174(1), tr. 212-221.